

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NĂNG LỰC CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

★ PGS, TS ĐỖ NGỌC NINH

● **Tóm tắt:** Vấn đề năng lực cầm quyền (NLCQ) của Đảng được sử dụng nhiều lần trong các văn kiện của Đảng những năm gần đây, nhưng vẫn cần được làm sáng tỏ về lý luận, tạo cơ sở cho việc xác định và thực hiện các giải pháp nâng cao NLCQ của Đảng. Bài viết góp phần làm rõ những vấn đề chủ yếu: khái niệm, nội dung, những yếu tố tạo nên, con đường hình thành, phát triển NLCQ của Đảng ta hiện nay.

● **Từ khóa:** Đảng cầm quyền; năng lực cầm quyền của Đảng.



## 1. Khái niệm năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Để làm rõ khái niệm “năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam” trước tiên cần

làm rõ khái niệm “đảng cầm quyền”. Khái niệm “đảng cầm quyền” được dùng phổ biến ở các nước tư bản từ cuối thế kỷ XVIII đến nay. Ở các nước tư bản, đảng cầm quyền là đảng giành

chiến thắng trong các cuộc bầu cử dân chủ và cạnh tranh, cũng có trường hợp nhờ đảo chính, đảng viên của đảng đó chiếm đa số trong nghị viện và có quyền thành lập chính phủ, đưa ra các quyết định chính sách dưới danh nghĩa quyền lực nhà nước, đại diện cho nhân dân. Ở các nước XHCN sự cầm quyền của Đảng Cộng sản bắt đầu từ khi Đảng giành được chính quyền. Khác với các đảng tư sản cầm quyền, Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền sau thắng lợi của cuộc cách mạng do Đảng lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động tiến hành lật đổ các thế lực thống trị, áp bức, bóc lột. Đảng Cộng sản cầm quyền lãnh đạo nhân dân xây dựng CNXH và bảo vệ đất nước; Đảng có vị thế của đảng cầm quyền, có quyền tác động, chi phối mọi mặt hoạt động của Nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị (HTCT), các tổ chức xã hội và nhân dân theo đường lối chính trị của Đảng; trong đó, quan trọng nhất là Đảng tác động, chi phối hoạt động của Nhà nước. Vị thế và quyền (quyền lực) của Đảng được quy định trong Hiến pháp.

Như vậy, dưới dạng khái quát có thể hiểu, Đảng Cộng sản cầm quyền là Đảng đã giành được chính quyền trong cuộc cách mạng do Đảng lãnh đạo giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành; Đảng nắm, giữ quyền tác động, chi phối hoạt động của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội và nhân dân theo đường lối, quan điểm của Đảng; trong đó, quan trọng nhất là Đảng tác động, chi phối hoạt động của Nhà nước, nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối của Đảng, xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Theo *Đại từ điển tiếng Việt*, cầm quyền là nắm, giữ chính quyền<sup>(1)</sup>. Cách hiểu này chưa hoàn chỉnh vì đã đồng nhất “quyền” trong cụm từ

“cầm quyền” với chính quyền nhà nước. Chữ “quyền” trong khái niệm “đảng cầm quyền” không chỉ là chính quyền nhà nước, không chỉ là Đảng nắm, giữ chính quyền không để rơi vào tay lực lượng chính trị khác, mà còn và quan trọng hơn là Đảng có vị thế và quyền tác động, chi phối mọi hoạt động của xã hội, gồm: hoạt động của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội và nhân dân theo đường lối, quan điểm của Đảng; đương nhiên trong đó, quan trọng nhất, là Đảng tác động, chi phối mọi hoạt động của Nhà nước. Quyền này được quy định trong Hiến pháp. Đây là cơ sở pháp lý, tính chính danh của sự cầm quyền của Đảng. Từ đó có thể quan niệm: Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền là Đảng đã giành được chính quyền trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945; có vị thế của Đảng cầm quyền và có quyền tác động, chi phối hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và nhân dân theo đường lối, quan điểm của Đảng; được nhân dân thừa nhận và suy tôn là lực lượng duy nhất đưa đất nước phát triển, nhân dân đến tự do, ấm no, hạnh phúc; được Hiến pháp khẳng định; Đảng phát huy vai trò, vị thế và sử dụng quyền của Đảng cầm quyền nhằm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả là xây dựng thành công CNXH trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Mặc dù ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhưng đến nay chưa có từ điển, sách thuật ngữ chuyên ngành nào đưa ra định nghĩa về “năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Hiện tại, có thể tham khảo cách hiểu về “năng lực lãnh đạo của Đảng” trong sách *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*: “Năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản: những điều kiện cần và đủ để Đảng có thể thực hiện có hiệu quả sự lãnh đạo của mình. Đó là khả năng xác định và cụ thể

hóa Cương lĩnh, đường lối chính trị trên cơ sở nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tình hình thế giới và đất nước; trình độ nhận thức và thực hành dân chủ; khả năng phổ biến, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối chính trị; trình độ lãnh đạo, tổ chức, quản lý, xây dựng tổ chức cách mạng của Đảng vững mạnh; khả năng kiểm tra, giám sát, phản biện và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình lãnh đạo thực hiện cương lĩnh, đường lối chính trị và có kế hoạch sơ kết, tổng kết<sup>(2)</sup>.

Từ phân tích trên và khái niệm Đảng cầm quyền có thể hiểu: NLCQ của Đảng Cộng sản Việt Nam là những điều kiện cần và đủ để Đảng có khả năng thực hiện hiệu quả vai trò cầm quyền của mình, gồm: khả năng nắm, giữ chính quyền; khả năng phát huy vị thế cầm quyền của mình; khả năng sử dụng quyền tác động, chi phối hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và nhân dân theo đường lối, quan điểm của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả là xây dựng thành công CNXH trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

## **2. Nội dung năng lực cầm quyền Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Một là*, khả năng của Đảng trong việc nắm, giữ chính quyền không để rơi vào tay các thế lực chính trị phản động. Có được khả năng này, Đảng tác động, chi phối mọi hoạt động của chính quyền theo đường lối chính trị và quan điểm của Đảng; tác động, chi phối để chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt, Đảng phải có khả năng nắm chắc công tác tổ chức, cán bộ và đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu.

Đảng quyết định công tác tổ chức và các khâu của công tác cán bộ chính quyền, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền trong công tác tổ chức, cán bộ. Đảng phải có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc, đủ sức đập tan âm mưu chống phá chính quyền của các thế lực phản động ngay từ khi nhen nhóm và đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược có thể xảy ra.

*Hai là*, khả năng nhận thức sâu sắc các quy luật, nhất là quy luật vận động, phát triển của xã hội; nhận thức sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tình hình thực tế; vận dụng sáng tạo xây dựng Cương lĩnh, đường lối, các nghị quyết của Đảng đúng đắn, phù hợp; khả năng tác động vào lĩnh vực tinh thần của xã hội, tạo sự đồng thuận trong nhân dân thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối, các nghị quyết của Đảng.

*Ba là*, khả năng lãnh đạo, tác động, chi phối Nhà nước trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa Cương lĩnh, đường lối, các nghị quyết của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, chính sách, chương trình quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện trong toàn xã hội. Đây là nội dung trọng yếu nhất, thể hiện rõ nhất, thước đo chủ yếu NLCQ của Đảng. Nhờ đó, Cương lĩnh, đường lối, các nghị quyết của Đảng có cơ sở pháp lý để thực hiện trong toàn xã hội; Đảng huy động mọi tổ chức, lực lượng và các nguồn lực từ bên ngoài đất nước để thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối, các nghị quyết của Đảng.

*Bốn là*, khả năng sử dụng quyền tác động, chi phối của Đảng đối với công tác tổ chức, cán bộ và hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối và các quan điểm, chủ trương của Đảng. Khả năng này gồm hai phương

diện chính: Đảng tác động, chi phối hoạt động xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của các tổ chức này; Đảng tác động, chi phối hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, tập trung vào các tổ chức trong HTCT.

*Năm là*, khả năng xác định nhiệm vụ trọng yếu, xây dựng các nghị quyết đúng đắn, các giải pháp đột phá về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và tổ chức thực hiện hiệu quả, coi trọng phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái, tiêu cực để Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cầm quyền; chủ động chống lại hiệu quả sự chống phá của các thế lực thù địch.

*Sáu là*, khả năng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát triển lý luận về Đảng Cộng sản cầm quyền.

### **3. Những yếu tố tạo nên năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Một là*, phẩm chất của Đảng, các tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên, gồm phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức, lối sống.

*Hai là*, trình độ mọi mặt, đặc biệt là trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; năng lực tư duy; kinh nghiệm tổ chức thực tiễn của Đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp.

*Ba là*, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc của các tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thái độ đúng đắn của cán bộ, đảng viên đối với nhân dân.

*Bốn là*, hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

*Năm là*, sự đồng tình, ủng hộ, thừa nhận, suy tôn của nhân dân đối với sự cầm quyền của

Đảng; sự ủng hộ của các tổ chức trong HTCT và sự khẳng định của Hiến pháp về sự cầm quyền của Đảng.

### **4. Con đường hình thành, phát triển năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Một là*, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

*Hai là*, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*Ba là*, Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống pháp luật khoa học, đồng bộ, ngày càng hoàn thiện và được thực hiện nghiêm minh; xây dựng hệ thống chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

*Bốn là*, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, tiêu cực để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, tiếp tục được nhân dân thừa nhận, suy tôn là lực lượng duy nhất cầm quyền.

*Năm là*, đẩy mạnh việc tự học tập, tự rèn luyện, nâng cao NLCQ của cấp ủy viên các cấp, cán bộ, đảng viên; duy trì thành nề nếp thường xuyên việc sơ kết, tổng kết thực tiễn; nghiên cứu, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm cầm quyền của các đảng, phát triển lý luận về Đảng Cộng sản cầm quyền □

---

*Ngày nhận bài: 11-10-2021; Ngày phản biện: 25-10-2021; Ngày duyệt đăng: 17-1-2022.*

(1) Nguyễn Như Ý (chủ biên): *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998, tr.275.

(2) Nguyễn Minh Tuấn - Trần Khắc Việt (đồng chủ biên): *350 thuật ngữ xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018, tr.329-330.